

ĐA DẠNG HÓA CÁC HÌNH THỨC DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ LẦN THỨ TƯ

Trịnh Quang Dũng

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

Email: quangdungct88@gmail.com

Vũ Thị Thảo

Trường Đại học Dược Hà Nội

Email: vuthaok53@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/9/2019

Ngày PB đánh giá: 14/10/2019

Ngày đăng bài: 18/10/2019

TÓM TẮT: Cách mạng công nghệ lần thứ tư đã và đang tác động mạnh mẽ đến các hoạt động tại các nhà trường đại học. Giảng dạy truyền thống kết hợp với giảng dạy trực tuyến đang là xu hướng chính trong các trường đại học thông minh, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Bài viết nhằm đưa ra các hình thức dạy học cụ thể (hình thức dạy học truyền thống, dạy học trải nghiệm; giảng dạy trực tuyến elearning), trong đó tác giả cũng phân tích những phương pháp dạy học phù hợp với tình hình thực tế dạy học cụ thể; đồng thời tác giả cũng đưa ra một số bài học kiến nghị trong việc lựa chọn và sử dụng linh hoạt các hình thức dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: các hình thức dạy học, trường đại học, cách mạng công nghệ lần thứ tư, giảng dạy trực tuyến....

DIVERSIFY TEACHING FORMS AT UNIVERSITIES AND COLLEGES

IN THE FOURTH TECHNOLOGY REVOLUTION.

ABSTRACT: The fourth technology revolution has been making a strong impact on teaching activities at universities. The combination of traditional teaching and online teaching is a major trend in smart universities to improve quality of teaching. The article aims to give specific teaching methods (traditional teaching; experiential teaching; online teaching - e-learning), in the article the author also analyses many teaching methods which are suitable with specific teaching forms; simultaneously, the author also offers a number of recommended lessons in choosing and using teaching methods flexibly to meet the current needs of educational innovation.

Keywords: teaching methods, university, the fourth technology revolution; online teaching, etc.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cách mạng công nghệ lần thứ tư đã và đang tác động mạnh mẽ đến các vấn đề của đời sống xã hội, đặc biệt trong đó có giáo dục chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học. Bên cạnh những hình thức dạy học truyền thống, cách mạng công nghệ lần thứ tư đã tạo ra những điều kiện, cơ hội để giảng viên các trường đại học, cao đẳng tiến hành và sử dụng các hình thức dạy học khác nhau, trong đó có giáo dục trực tuyến, giảng dạy elearning, đem lại những thay đổi trong hoạt động dạy và học tại các nhà trường. Trong bối cảnh giáo dục mới, việc tuyệt đối hóa sử dụng một hình thức dạy học sẽ là hạn chế không đem lại hiệu quả giáo dục cao, dễ gây nhàm chán cho người học, đòi hỏi các giảng viên phải sử dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng người học khác nhau. Chính vì vậy, vấn đề “*Sử dụng đa dạng các hình thức dạy học ở các trường đại học, cao đẳng trong cách mạng công nghệ lần thứ tư*” có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, làm phong phú thêm tri thức về giáo dục học, đồng thời bổ sung tư liệu tham khảo trong thực tiễn giáo dục cho các nhà giáo dục trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng như hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1 Hình thức dạy học

Quá trình dạy học ở các trường đại học là hoạt động có chương trình, nội dung, có phương pháp dạy học phong phú và nhất thiết chúng phải được diễn ra bằng các hình thức tổ chức dạy học. Theo tác giả Phạm Việt Vượng, "Hình thức tổ chức dạy học là cách

thức tổ chức, sắp xếp các giờ học cho phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng bài, phù hợp với điều kiện và môi trường học tập nhằm làm cho quá trình dạy học đạt được kết quả tốt nhất" [9]. Do đó, hình thức dạy học là cách tổ chức quá trình học tập cho người học phù hợp với mục đích, nội dung bài học, nhằm làm cho bài học đạt được kết quả tốt nhất [8]. Để xác định các hình thức dạy học phù hợp, có thể sử dụng các căn cứ cơ bản như: số lượng người học tham gia vào quá trình học tập, thời điểm người học thực hiện các hoạt động học tập; không gian tiến hành học tập; đặc điểm và tính chất hoạt động của giảng viên và học sinh; mục tiêu cần đạt của bài học. Dựa vào căn cứ này để xác định các hình thức dạy học phù hợp (hình thức học tập tập thể, theo nhóm; chính khóa, ngoại khóa, học trên lớp, thí nghiệm, thực tiễn, hình thức ôn tập, kiểm tra...). Tuy nhiên, dưới sự ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, đặc biệt là hình thức học elearning ra đời, đã đem lại những hình thức mới của quá trình dạy học. Kế thừa những hình thức dạy học cũ, trong cách mạng công nghệ lần thứ tư này, có thể khái quát thành 3 hình thức học tập chính như sau: hình thức truyền thống; hình thức kết hợp giảng dạy với hoạt động thực tiễn; và hình thức dạy học trực tuyến. Đây cũng là 3 hình thức học chính tại các nhà trường đại học, cao đẳng hiện nay.

2.2 Các hình thức dạy học đại học trong cách mạng công nghệ lần thứ tư

2.2.1 Hình thức dạy học truyền thống

Hình thức dạy học truyền thống

Hình thức dạy học truyền thống là hình

thức tổ chức dạy học theo đơn vị lớp, với một lượng sinh viên nhất định, có cùng trình độ đào tạo, thời gian học tập thường được chia làm tiết từ 45-50 phút, nội dung học được chia làm bài, chương. Hình thức dạy học truyền thống là hình thức dạy học trong đó giảng viên tổ chức các hoạt động lĩnh hội kiến thức trực tiếp ở trên lớp, thông qua các phương pháp dạy học khác nhau, giảng viên hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, tiếp nhận tri thức và rèn luyện các kỹ năng, hình thành các thái độ tích cực cho sinh viên, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục, bao gồm các hình thức dạy học đã có từ trước như: lớp bài, chính khóa, ôn tập, kiểm tra, đánh giá, hình thức dạy học tập thể, hình thức dạy học nhóm... Hình thức dạy học truyền thống với thế mạnh trực tiếp tác động đến nhận thức, cảm xúc, tình cảm của người học, cho nên giảng viên có thể dễ dàng tác động đến sinh viên qua đó giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức, xây dựng hệ thống tri thức, niềm tin, lý trí và tình cảm cho sinh viên. Mọi hoạt động của giảng viên và sinh viên được thể hiện trên lớp học, giảng viên có thể sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá sinh viên ngay ở tiết học trên lớp, tạo nên sự tập trung, thống nhất cho quá trình học tập và rèn luyện bản thân sinh viên. Thông qua hình thức dạy học truyền thống, giảng viên có thể định hướng việc tìm hiểu, học tập cho sinh viên, khái quát lại những vấn đề cơ bản, nòng cốt cho việc tự học của sinh viên. Trao đổi giữa giảng viên và sinh viên được diễn ra trực tiếp, tạo nên sự gắn gũi trong mối quan hệ thầy – trò trong các nhà trường, sinh viên có thể nêu ý kiến phản hồi và tranh luận với các bạn trong lớp và giảng viên.

Tuy nhiên, trong cách mạng công nghệ lần thứ tư, hình thức truyền thống có một số hạn chế nhất định: thời gian học tập của sinh viên bị hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của nhân dân, đặc biệt với những người học không có nhiều thời gian để học tập trung sẽ làm mất đi những cơ hội được học tập tại các trường đại học, cao đẳng của một bộ phận dân cư. Hơn nữa, học tập trên lớp với thời lượng nhất định cũng chưa thể giúp giảng viên và sinh viên tổ chức hết các hoạt động lĩnh hội kiến thức, sinh viên có thể học tập máy móc, rập khuôn, không hình thành được các kỹ năng cơ bản của bản thân, dễ dẫn đến việc học tập thụ động. Hình thức truyền thống cũng chưa phát huy hết được vai trò của công nghệ, các phần mềm giảng dạy và học tập trực tuyến, chưa tận dụng hết được nguồn tài liệu phong phú trong giảng dạy của giảng viên.

Mặc dù, còn một số hạn chế, nhưng hình thức dạy học truyền thống vẫn là hình thức chính, đóng vai trò quan trọng chủ đạo trong giáo dục, đào tạo hiện nay. Tuy nhiên, để đổi mới hình thức dạy học này, giảng viên có thể sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học tích cực sau đây:

+ Phương pháp dạy học bằng cách đặt câu hỏi và phương pháp thuyết trình: Hơn là việc “thuyết trình; độc thoại”, thao thao bất tuyệt nói về những vấn đề mang tính trừu tượng, khô khan, giảng viên có thể bắt đầu chủ đề bằng việc “đặt câu hỏi” làm phần mở đầu, để định hướng nội dung giảng dạy trong buổi học. Sinh viên làm việc với cặp đôi hoặc một nhóm nhỏ (thảo luận nhóm) để trả lời một câu hỏi hoặc chủ đề của bài học. Sinh viên có thể đặt ra những câu hỏi giống nhau,

hoặc họ có thể đưa ra những câu hỏi khác trong cùng chủ đề. Những nhóm đó thuyết trình trong vài phút hoặc ít hơn, nhưng tối đa là 20 phút trả lời. Cho các nhóm trả lời, phải đảm bảo rằng mỗi một nhóm đều phải cung cấp vài điều nào đó trong câu trả lời. Sinh viên có thể viết ra những ý tưởng ra bảng và nói một chút về điều đó cho những nhóm khác. Cho phép cả lớp bàn luận bất cứ một ý kiến nào đó kể cả trái chiều với họ đến khi nào họ có được một câu trả lời chung nhất cho ý kiến đó.

Khi cả lớp đã có một câu trả lời chung, những câu trả lời trái ngược cho lớp phải được giải thích rõ lại, để xây dựng lại những kiến thức đúng đắn. Nếu sinh viên chỉ trả lời được một nửa, thì giảng viên hãy chia sẻ một nửa còn lại, và hãy khuyến khích những ý tưởng thông minh và suy nghĩ về các kỹ năng đó.

+ Phương pháp tia chớp: hay còn gọi phương pháp phỏng vấn, giảng viên có thể mở đầu bài giảng bằng cách thu nhập thông tin nhanh từ phía sinh viên về một chủ đề trong môn học. Giảng viên cần chuẩn bị sớm những câu hỏi ngắn, mà sinh viên có thể trả lời ngay, từ đó giảng viên cần tổng kết nhanh và định hướng vào bài học. Nếu sinh viên chưa trả lời được câu hỏi đó nên chuyển sang hỏi người khác, với mỗi câu hỏi đúng cần khuyến khích bằng cách cộng dồn điểm cho sinh viên. Cuối cùng giảng viên cần kết nối các thông tin đó vào bài học của mình.

+ Phương pháp làm việc nhóm: trong các môn học, sinh viên sẽ tham gia và hình thành các nhóm học tập (từ 8 -10 sinh viên tùy số lượng). Giảng viên giới thiệu bài học và chia nhỏ nội dung thành các chủ đề phân chia cho các nhóm. Các chủ đề mà sinh viên có thể thực hiện nhiệm vụ nhóm trong môn

học này là những vấn đề quan trọng, có tính hệ thống kết nối nội dung trong và ngoài môn học. Đồng thời, khi xây dựng những vấn đề thảo luận, giảng viên nên định hướng việc kết hợp giữa lý luận với thực tiễn, liên hệ với tình hình hiện nay, từ đó sẽ giúp sinh viên dễ dàng giải quyết vấn đề. Khi nêu lên các chủ đề, giảng viên cần tạo điều kiện cho sinh viên tìm hiểu trong một khoảng thời gian nhất định, sau đó cho một em đại diện trình bày kết luận của nhóm. Các nhóm khác trước khi trình bày kết quả của nhóm mình, cần theo dõi nhóm trình bày trước, yêu cầu đặt câu hỏi cho nhóm đang trả lời. Nhóm trình bày sau khi nghe các câu hỏi của các nhóm khác, các em sẽ cùng nhau trả lời những câu hỏi của giảng viên và của các bạn. Kết quả thu được sẽ là, các bạn sinh viên hình thành được các kỹ năng cơ bản như thuyết trình, phản biện, đặt câu hỏi, giải quyết các vấn đề... tri thức được lĩnh hội dễ dàng và thiết thực nhất.

Sử dụng các phương pháp dạy học trực quan (sơ đồ tư duy, phim tư liệu, trò chơi, diễn kịch)

Ngoài các phương pháp phát huy tính tích cực của sinh viên, giảng viên cũng có thể sử dụng các phương pháp dạy học trực quan khác để dạy các môn học, chẳng hạn:

+ Phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy: Sơ đồ tư duy (Mindmap) là một phương pháp, lưu trữ, sắp xếp thông tin và xác định thông tin theo thứ tự ưu tiên bằng cách sử dụng Từ khoá, hình ảnh chủ đạo. Mỗi từ khoá hoặc hình ảnh trong sơ đồ tư duy sẽ kích hoạt những ký ức cụ thể và làm nảy sinh những suy nghĩ, ý tưởng mới. Với các học phần ở bậc đào tạo đại học hay cao đẳng, hoàn toàn có thể áp dụng bản đồ tư duy trong giảng dạy và học

tập bởi những lợi ích như sau:

Giúp tóm lược các ý chính theo giản đồ ý, tránh những câu chữ diễn đạt quá dài dòng - điều mà các sinh viên đều e ngại ở học phần này. Nội dung của một chương rất dài nhưng chúng ta có thể thể hiện nó chỉ trong một giản đồ trên một trang giấy.

Sử dụng sơ đồ tư duy giúp phát huy khả năng sáng tạo của người học vì mỗi sinh viên có thể vẽ các sơ đồ theo ý tưởng của mình, sao cho dễ để nhớ, dễ hiểu, dễ thuộc mà không phụ thuộc vào một cách diễn đạt duy nhất của người dạy, khắc phục hiện tượng đọc chép thường thấy ở các học phần nhiều nội dung lý thuyết.

Sơ đồ tư duy là một sơ đồ mở, không tuân theo khuôn mẫu nào hay theo một tỷ lệ nhất định mà là cách tóm tắt một nội dung theo cách riêng của người học. Nó giúp phát triển khả năng tự học của mỗi cá nhân. Người dạy chỉ là người hướng dẫn hỗ trợ cho sinh viên mà thôi, phương pháp này cũng phù hợp với học chế tín chỉ.

Với cách ghi chép thông tin trên sơ đồ bằng ký tự, từ khóa, đường thẳng, con số, màu sắc, hình ảnh.... Sơ đồ tư duy giúp người học nhớ nhanh, dễ hiểu và biết liên tưởng một cách sáng tạo.

Với những bài học sinh viên chưa được nghe giảng, nhưng vẫn có thể chuẩn bị bài trước với sơ đồ tư duy. Từ đó, giúp sinh viên chủ động trong việc tiếp thu kiến thức mới, đồng thời giảm áp lực cho người dạy khi thực hiện các giờ giảng của mình vì thông qua sơ đồ ít nhất sinh viên cũng nắm được trong phần này học những nội dung nào, học về vấn đề gì.

+ Giảng viên có thể sử dụng các hình thức giảng dạy trực quan khác như chiếu phim lịch sử, chiếu phim tư liệu hoặc một phóng sự liên quan đến môn học. Giảng viên cần đưa ra yêu cầu trước khi các em theo dõi bộ phim. Sau đó, giảng viên cần cho sinh viên tiến hành thảo luận về các chủ đề liên quan.

+ Sử dụng các trò chơi: giảng viên có thể sử dụng nhiều hình thức tiến hành trò chơi khi giảng dạy, chẳng hạn:

Trò chơi offline: giảng viên xây dựng khoảng 100 câu hỏi để tiến hành trong khoảng thời gian 50 -90 phút giảng. Các câu hỏi cần cụ thể, dễ hiểu, nhưng cũng cần có sự suy luận. Phân chia lớp thành các nhóm nhỏ, cần một sinh viên làm thư ký, giảng viên sau khi đọc câu hỏi sẽ ra tín hiệu kết thúc, các nhóm mới được giơ tay trả lời. Nhóm nào giơ tay trước, nhóm đó mới được trả lời, đúng được cộng điểm, sai nhường quyền trả lời cho các nhóm khác. Kết thúc, điểm của các nhóm được công bố và được cộng vào điểm giữa kỳ hoặc thường kỳ của sinh viên, tạo không khí vui nhộn, hứng thú cho sinh viên.

Trò chơi online: giảng viên cần kết nối máy tính, với điện thoại có kết nối 3G, internet của sinh viên. Giảng viên có thể sử dụng các công cụ kỹ thuật như Kahoot, Meetme.. để tiến hành trò chơi. Các giảng viên xây dựng bộ câu hỏi trước, sau đó kết nối lên màn hình chính, hướng dẫn sinh viên đăng nhập các công cụ này và tiến hành các trò chơi. Mỗi sinh viên tham gia sẽ hoặc nhóm trả lời trực tiếp và rõ ràng cho cả lớp cùng nhìn thấy, dựa trên cơ sở đó, giảng viên sẽ biết kết quả và tổng kết điểm cho sinh viên hoặc nhóm.

Để hình thức dạy học lớp bài đạt được

hiệu quả, giảng viên cần đa dạng và linh hoạt các phương pháp dạy học khác nhau, không có phương pháp nào là phương pháp tối ưu, tùy hoàn cảnh và đối tượng giáo dục, giảng viên lựa chọn các cách thức tiến hành giảng dạy cho phù hợp.

2.2.2 Hình thức dạy học trải nghiệm

Hình thức dạy học lớp bài sẽ gây ra nhàm chán và áp lực nếu việc tiến hành truyền thụ của giảng viên diễn ra liên tục, lâu dài. Do đó, cần đan xen các hoạt động thực tiễn với việc học tập trên lớp ở trong từng môn học, tạo thành hình thức dạy học trải nghiệm. Hình thức dạy học trải nghiệm đó là hình thức tổ chức cho sinh viên trực tiếp quan sát các hiện tượng tự nhiên hay xã hội ngoài nhà trường để thu thập thông tin phục vụ cho học tốt các môn [9]. Hình thức dạy học trải nghiệm này là hình thức dạy học nhấn mạnh đến sự mở rộng các cơ hội tìm hiểu thực tiễn cho sinh viên, đưa lý thuyết môn học vào thực tiễn, vận dụng lý thuyết vào sự trải nghiệm thực tiễn, nhằm giúp sinh viên củng cố kiến thức, tăng cường mức độ áp dụng, thực hành, qua đó rèn luyện các kỹ năng, thái độ cho sinh viên. Hình thức học tập này tạo ra sự đổi mới trong quá trình lĩnh hội kiến thức của sinh viên, kích thích sự tò mò, sáng tạo, thu hút sinh viên, đồng thời giảm căng thẳng, áp lực học tập cho sinh viên khi tham gia học tập trên lớp. Giúp sinh viên nhận thức được thực tiễn nghề nghiệp, qua đó định hướng nghề nghiệp cho sinh viên. Trong quá trình tham quan và thực hiện các hoạt động thực tiễn, sinh viên hình thành các kỹ năng quan trọng, như làm việc nhóm, tư duy độc lập, sáng tạo, tư duy phê phán khoa học, kỹ năng sắp xếp thời gian... đồng thời, tạo mối quan hệ gắn

bó, gắn gũi giữa sinh viên và giữa sinh viên với giảng viên. Như vậy, hình thức dạy học trải nghiệm là hình thức dạy học trong đó giảng viên tổ chức cho sinh viên trực tiếp quan sát các hiện tượng tự nhiên hay xã hội ngoài nhà trường để thu thập thông tin phục vụ cho học tập và nghiên cứu của sinh viên.

Khi sử dụng hình thức học tập trải nghiệm này, giảng viên cần lưu ý: hình thức học tập này sẽ mất nhiều thời gian, tốn kém chi phí cho việc đi thực tế và có thể ảnh hưởng đến việc học tập các bộ môn khác. Do đó, khi xây dựng các kế hoạch tham quan thực tiễn, giảng viên nên lựa chọn các thời điểm thích hợp để giúp sinh viên vừa học tập, vừa thoải mái và vừa đạt được kết quả tốt nhất. Giảng viên sẽ tổ chức cho sinh viên tham gia việc thăm quan tại các địa danh, các cơ quan, xí nghiệp..... giảng viên cần xác định những nhiệm vụ cho sinh viên trước khi tham gia buổi tham quan để các em chuẩn bị thu thập tư liệu cho bài viết thu hoạch của mình. Giảng viên theo sát và hướng dẫn các em tham quan các sự kiện, hoặc các địa danh, hoặc các cơ sở thí nghiệm, thực hành... cần chỉ cho các em những vấn đề quan trọng liên quan đến môn học mà các em có thể trực tiếp nhận thức được. Sau khi đi thực tế về, giảng viên cần yêu cầu sinh viên viết bài cảm nhận hoặc báo cáo những gì thu nhận được, sau đó giảng viên khái quát các nội dung cần đạt được trên lớp, làm rõ thêm cho sinh viên những vấn đề mà sinh viên còn chưa rõ hoặc chưa hiểu trong quá trình đi thực tiễn.

2.2.3 Hình thức dạy học trực tuyến

Thuật ngữ “Giảng dạy elearning” là thuật ngữ mới trong khoa học giáo dục tại Việt Nam và trên thế giới, thuật ngữ này chỉ được xuất hiện khi các trường tại các quốc

gia sử dụng công nghệ thông tin ứng dụng vào giảng dạy. Nghiên cứu về giảng dạy Elearning có nhiều cách hiểu khác nhau, "hiểu theo nghĩa rộng, e-learning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin. Theo quan điểm hiện đại, elearning là sự phân phát các nội dung học sử dụng các công cụ điện tử như máy tính, mạng Internet. Thông qua một máy tính, người dạy và người học có thể giao tiếp với nhau qua mạng dưới các hình thức như: e-mail, thảo luận trực tuyến (chat), diễn đàn (forum), hội thảo video" [2]. Sự vận dụng tối đa các công cụ khoa học hiện đại đã đưa giáo dục chuyển sang một giai đoạn mới trong sự phát triển của giáo dục. Như vậy, giảng dạy E-learning chính là việc thay đổi các phương pháp và hình thức dạy học cũ bằng hình thức dạy và học mới trên cơ sở của khoa học, lấy phần mềm khoa học, công nghệ làm trung tâm của sự phát triển giáo dục, làm thay đổi phương thức hoạt động dạy và học tại các nhà trường. Thuật ngữ này, càng trở nên thông dụng với sự phát triển không ngừng nghỉ tại các nước đặc biệt dưới sự tác động của Cách mạng công nghệ 4.0.

Hoạt động giảng dạy Elearning đã được Việt Nam áp dụng và đưa vào thực tiễn ở một số trường đại học lớn, cũng có được những kết quả ban đầu. Với hình học elearning này, người ta có thể sử dụng 2 hình thức cụ thể: một là, sử dụng phần mềm công nghệ, các bài video, audio... gửi đến cho sinh viên, từ đó sinh viên theo dõi và thực hiện các nhiệm vụ mà giảng viên đưa ra. Hai là, giảng viên sử dụng mạng xã hội, vclass, hoặc phần mềm online trực tiếp phát hình ảnh, video, trao đổi trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên.

Để thực hiện hình thức giảng dạy Elearning, giảng viên có thể tiến hành và thực hiện các bước cơ bản sau:

Bước 1: Nhận thức và định hướng kế hoạch giảng dạy bộ môn

Trong tư duy của giảng viên đã cần phải lên kế hoạch và vạch ra định hướng sẽ thực hiện đối với bộ môn. Xem xét nội dung bài học phù hợp nào để tiến hành và cần chuẩn bị những gì. Đồng thời, giảng viên cần tìm hiểu và học hỏi các hình thức giảng dạy, áp dụng vào thực tiễn, cải thiện và phát triển hình thức giảng dạy đó. Trước mỗi kỳ học, giảng viên sẽ định hướng những nội dung nào có thể tiến hành học elearning và các hình thức kiểm tra đánh giá. Lập kế hoạch chi tiết cho từng buổi học, đồng thời lên kế hoạch triển khai hướng dẫn cho sinh viên thực hiện đúng yêu cầu.

Bước 2: Lập kế hoạch chi tiết tiến hành quay video bài giảng làm tư liệu giảng dạy

Giảng viên phải lên kế hoạch xây dựng chi tiết kịch bản video, bao gồm: toàn bộ tiến trình bài giảng, ngôn ngữ, hình ảnh kèm theo, kết hợp với Phòng Truyền thông hoàn chỉnh kịch bản quay video. Kịch bản quay video cần chuẩn bị kỹ lưỡng giúp cho giảng viên tự tin trước máy quay và có thể tự tin tiến hành các hoạt động giảng dạy. Đồng thời trong kịch bản phải ghi chú rõ những nội dung cần phải bổ sung bằng các tư liệu để clip bài giảng thêm đa dạng, phong phú.

Tiến hành quay phim, cắt ghép, chỉnh sửa video: độ dài của video tùy vào từng nội dung giảng dạy giảng viên có thể xây dựng thời gian cho hợp lý, với các phần mục theo kế hoạch bài giảng, mỗi phần đều có sự tách

biệt bằng các đoạn video quảng cáo về trường. Sau khi hoàn thiện video giảng viên gửi cho sinh viên theo dõi trước 1 tuần, yêu cầu sinh viên xem video bài giảng và thực hiện các yêu cầu môn học mà giảng viên đưa ra khi học online.

Bước 3: Lập kế hoạch chi tiết và tiến hành buổi học elearning

Như trên đã nói, video cũng chỉ là một tư liệu, một tài liệu giảng dạy, chủ yếu và quan trọng vẫn là khoảng thời gian giảng viên tiến hành các nội dung trong buổi học elearning. Tại buổi học elearning, giảng viên sẽ tiến hành các nhiệm vụ sau:

+ Gửi bài video, tài liệu file word cho sinh viên trước 1 tuần hoặc 1 ngày học tùy vào nội dung bài giảng.

+ Giảng viên cần lên kế hoạch những nội dung hợp lý liên quan đến bài học để gửi cho sinh viên cùng thảo luận. Nên xây dựng những câu hỏi mang tính gắn gũi và thu hút được sinh viên tham gia bài học.

+ Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên xem clip và làm nhóm power point về một chủ đề được giảng viên nhắc đến trong bài học. Đây có thể được xem là bài kiểm tra cho sinh viên.

+ Đến thời gian tiến hành bài giảng, giảng viên đặt các câu hỏi cho sinh viên vào thảo luận. Tùy số lượng lớp đông, nên thời gian cho sinh viên trả lời thường dài, mỗi câu hỏi thường kéo dài 30 phút.

Trong khoảng 30 phút thảo luận đó, giảng viên phải: đánh giá câu trả lời của các sinh viên, đặt câu hỏi phụ, trao đổi, bình luận với các thành viên trong lớp. Giảng viên phải quan sát nhanh chóng các đáp án để tránh trường hợp sinh viên copy bài của bạn khác hoặc tài liệu trên mạng

Sau mỗi câu hỏi, giảng viên phải tổng hợp những bạn sinh viên trả lời hay, hoặc trả lời xuất sắc, cần biểu dương các bạn này, hoặc có thể tuyên bố cộng điểm cho sinh viên trước lớp.

Trước khi sang câu hỏi khác, giảng viên phải giải đáp đáp án đúng của câu hỏi trước để sinh viên thống nhất cách hiểu bài.

+ Giảng viên có thể cho sinh viên làm bài Test nhanh trong 10 – 15 phút trước khi kết thúc bài học, hoặc có thể yêu cầu sinh viên làm bài Test này khi về nhà học buổi tối. Thường sẽ có 3-4 bài Test để lấy điểm thường kỳ cho các em, bằng cách chia 4 điểm các bài test này lấy điểm trung bình. Vừa giúp cho sinh viên nắm được kiến thức, vừa giúp cho giảng viên quản lý điểm thường kỳ dễ dàng hơn.

+ Hoặc giảng viên có thể yêu cầu sinh viên đưa bài power point đã làm từ trước gửi lên trên edmodo cho các nhóm vào đánh giá và cho điểm. Cùng với điểm của giảng viên, điểm của các nhóm cũng sẽ đánh giá được sự hoạt động của các nhóm.

Bước 4: Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá

Học elearning, nên giảng viên có thể đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá sinh viên thường kỳ và giữa kỳ cũng như cuối kỳ. Đối với đánh giá thường kỳ, giảng viên có thể lựa chọn các cách sau:

Cách 1: lấy điểm trung bình các bài Test sau mỗi buổi học online.

Cách 2: Tiến hành kiểm tra online trên lớp.

Cách 3: Lấy điểm trung bình (từ điểm các nhóm chấm lẫn nhau với điểm giảng viên chấm) bài power point.

Bước 5: Tổng hợp, đánh giá ưu – nhược điểm tìm biện pháp khắc phục cho học kỳ tiếp sau.

2.2.4 Đa dạng và linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức dạy học

Đối với mỗi hình thức dạy học đều có những điểm mạnh, hạn chế nhất định, do đó, tùy vào hoàn cảnh và đối tượng mà giảng viên có thể sử dụng các hình thức và phương pháp dạy cho hợp lý, không có hình thức và phương pháp nào là toàn năng, cũng như không nên áp dụng máy móc các hình thức, các phương pháp dạy học, cho nên cần xem xét chi tiết và sử dụng kết hợp linh hoạt các phương pháp để đạt được hiệu quả giảng dạy cao nhất, thu hút sự theo dõi, học tập của sinh viên ngày càng nhiều hơn.

Đối với những nội dung giảng dạy mang tính tổng hợp, hoặc cần diễn giải, giảng viên có thể sử dụng các hình thức và phương pháp lớp bài; những nội dung cần có sự trải nghiệm thực tiễn, giảng viên nên sử dụng phương pháp trực quan, tham quan thực tiễn. Những vấn đề có thể trao đổi, nhấn mạnh việc hoạt động nhóm, hoặc đối với những lớp học đông, giảng viên có thể sử dụng hình thức học tập trực tuyến. Giảng viên không nhất thiết chỉ sử dụng một hình thức học nào, mà cần xem xét các điều kiện, tình hình để sử dụng hiệu quả nhất.

2.3 Một số kiến nghị trong việc sử dụng các hình thức dạy học đáp ứng đổi mới giáo dục tại các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

Để thực hiện và sử dụng linh hoạt các hình thức dạy học, xin kiến nghị và đề xuất một số vấn đề sau: Các nhà trường nên tạo điều kiện cho giảng viên về cơ chế, chính

sách và chủ động trong việc lên kế hoạch sử dụng các hình thức dạy học ở mỗi kỳ học khác nhau. Đồng thời, cần nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và mạng internet tại các nhà trường. Đối với việc giảng dạy trực tuyến, nhà trường nên có cơ chế cụ thể hơn nữa cho giảng viên; thường xuyên trao đổi, hỗ trợ và chia sẻ với giảng viên để giúp giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cần có chiến lược và cụ thể hóa từng bước việc thực hiện dạy online: có kế hoạch từng kỳ, từng tháng cho giảng viên chuẩn bị và tiến hành quay phim làm bài giảng trước. Nên thay đổi chương trình giảng dạy theo hướng online trước, sau đó giảng viên chuẩn bị tài liệu và quay video bài giảng. Mỗi môn học nên dần dần từng bước online và nên kết hợp với nhiều hình thức dạy học khác nhau.

Thời gian đầu khi các giảng viên dạy online thì có thể tự cho sinh viên mã code lớp học, sau này khi rộng rãi ở các khóa học sau khi đã thống nhất phần mềm giảng dạy thì nên tổ chức cho sinh viên học cách đăng nhập vào phần mềm ngay từ đầu kỳ, từ lúc các em còn học chính trị đầu khóa, giảng viên sẽ chuyên tâm hơn vào nội dung. Cơ sở vật chất cần phòng studio, trang thiết bị đầy đủ, mạng internet và nên có người chuyên phụ trách về nội dung dạy online trong nhà trường để hướng dẫn và có kế hoạch cụ thể cho các giảng viên tiến hành Elearning

3. KẾT LUẬN

Cách mạng công nghệ lần thứ tư đem lại những cơ hội và những trải nghiệm mới trong quá trình giảng dạy của các nhà trường, với xu hướng đó, cần tận dụng và sử dụng hiệu quả những hình thức và phương pháp dạy học mới mà nó đem lại. Quá trình

đổi mới diễn ra bao giờ cũng đòi hỏi những sự cố gắng, nỗ lực, trước hết là từ sự thay đổi của giảng viên; người giảng viên sẽ có nhiều áp lực, nhiều nhiệm vụ, đòi hỏi nhiều kỹ năng mới nhưng kết quả sẽ đem lại sự thay đổi quá trình dạy và học tại các trường, tạo ra môi trường học tập linh hoạt, năng động, sáng tạo hơn cho sinh viên, quan trọng hơn, dù hoạt động giảng dạy như thế nào, bản lĩnh nghề nghiệp và năng lực bản thân, sự yêu nghề, nhiệt huyết với nghề

chính là điều kiện quan trọng nhất để giúp giảng viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sau mỗi kỳ học, giảng viên cần đúc rút cho bản thân những kinh nghiệm, kỹ năng để hoàn thiện hơn cho các học kỳ tiếp theo, từ đó sẽ giúp các nhà trường đạt được các mục tiêu giáo dục của mình trong việc đào tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư như hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh (Chủ biên) Đỗ Thị Châu – Nguyễn Thạc (2009), *Hoạt động giao tiếp nhân cách*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 101.
2. Trịnh Văn Biều (2012), ‘Một số vấn đề về đào tạo trực tuyến (e-learning)’, *Tạp chí Khoa học ĐHSPTHCM*, số 40, tr. 86-90.
2. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2008). Chỉ thị số 55/2008/CT –BGDĐT “*Về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008 – 2012*”.
3. Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thủy, Lê Viết Chung (2016), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
4. Trần Thanh Điện, Nguyễn Thái Nghe (2017), ‘*Các mô hình E-learning hỗ trợ dạy và học*’, *Tạp chí Khoa Học Trường Đại học Cần Thơ*.
5. Lê Huy Hoàng, Lê Xuân Quang (2011), *Elearning và ứng dụng trong dạy và học*, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội
6. Trần Thị Mai Thương, Phùng Chí Dũng, Nguyễn Việt Hà (2009), “*Một mô hình chia sẻ nội dung cho các hệ thống đào tạo trực tuyến*”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ*. 25: 49-57.
7. Phạm Viết Vượng (2000), *Giáo dục học đại cương*, NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
8. Phạm Viết Vượng (2014), *Giáo dục học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.